BỘ CÔNG AN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 92/2021/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2021*

BỘ CÔNG AN
CỤC PHÁP CHẾ VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TƯ PHÁP
Số: 4116
Ngày: 21/10
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

THÔNG TƯ

Quy định về hoạt động, định mức vật chất bảo đảm nhu cầu văn hóa, tinh thần và rèn luyện thể chất của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 18/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đang phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 ngày 12 tháng 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công tác đảng và công tác chính trị;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về hoạt động, định mức vật chất bảo đảm nhu cầu văn hóa, tinh thần và rèn luyện thể chất của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về nguyên tắc; nội dung, hình thức hoạt động; định mức vật chất bảo đảm nhu cầu văn hóa, tinh thần và rèn luyện thể chất của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân.

2. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Các đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ; Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Công an đơn vị, địa phương);

b) Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, công nhân Công an, học sinh, sinh viên các học viện, trường Công an nhân dân (gọi chung là cán bộ, chiến sĩ).

X03

Điều 2. Nguyên tắc

1. Bảo đảm các điều kiện về nội dung, hình thức hoạt động đáp ứng nhu cầu văn hóa, tinh thần và rèn luyện thể chất của cán bộ, chiến sĩ.

2. Trang cấp đúng đối tượng, định mức, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tổ chức bộ máy, thực tế công tác, chiến đấu, học tập của cán bộ, chiến sĩ.

3. Phù hợp với điều kiện ngân sách Nhà nước cấp cho Bộ Công an trong từng giai đoạn.

4. Định mức quy định tại Thông tư này là mức tối đa. Công an đơn vị, địa phương căn cứ quy định tại Thông tư, nhu cầu thực tế và khả năng chi ngân sách thường xuyên để rà soát, mua sắm theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cán bộ, chiến sĩ

1. Cán bộ, chiến sĩ được hưởng các tiêu chuẩn, định mức vật chất bảo đảm nhu cầu văn hóa, tinh thần và rèn luyện thể chất và các quyền, lợi ích khác quy định tại Thông tư này.

2. Cán bộ, chiến sĩ có nghĩa vụ tích cực tham gia các hoạt động sinh hoạt chính trị, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, rèn luyện thể chất; có trách nhiệm bảo quản, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm vật tư, thiết bị được trang cấp.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung, hình thức hoạt động bảo đảm nhu cầu văn hóa, tinh thần và rèn luyện thể chất của cán bộ, chiến sĩ

1. Giáo dục nâng cao trình độ lý luận chính trị, nhận thức của cán bộ, chiến sĩ về Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Công an

a) Tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ tham dự các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị theo quy định;

b) Tổ chức học tập, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy Công an Trung ương, quy định của Bộ Công an và văn bản quản lý, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương;

c) Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất, tổ chức thông báo đến cán bộ, chiến sĩ tình hình quốc tế; tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng; tình hình xây dựng lực lượng, công tác đảng, công tác chính trị Công an nhân dân.

2. Giáo dục cán bộ, chiến sĩ tự hào về truyền thống cách mạng của Đảng, của dân tộc và của lực lượng Công an nhân dân

a) Tổ chức các hình thức tìm hiểu về lịch sử Đảng; truyền thống lực lượng Công an nhân dân nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đảng, dân tộc và Ngày truyền thống Công an nhân dân;

b) Tham dự hoạt động kỷ niệm, gặp mặt truyền thống, hội thảo, tọa đàm về lịch sử Đảng, dân tộc và truyền thống lực lượng Công an nhân dân;

c) Tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ tham gia hoạt động sinh hoạt chính trị, tham quan bảo tàng, nhà truyền thống, khu di tích lịch sử, khu lưu niệm thuộc Công an nhân dân hoặc địa phương.

3. Tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ hưởng ứng phong trào thi đua "Vì an ninh Tổ quốc" và các phong trào thi đua, cuộc vận động khác trong Công an nhân dân

a) Phong trào thi đua "Vì an ninh Tổ quốc" hằng năm, các phong trào thi đua đặc biệt chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và của lực lượng Công an nhân dân;

b) Tham dự các buổi lễ ký kết giao ước thi đua, lễ hưởng ứng cuộc vận động, hội nghị sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; đại hội thi đua "Vì an ninh Tổ quốc", hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến, "người tốt, việc tốt".

4. Giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lễ tiết, tác phong và quy tắc ứng xử của Công an nhân dân

a) Tổ chức học tập, hội thảo theo chuyên đề học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân;

b) Tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ ký cam kết rèn luyện, phấn đấu theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, Quy tắc ứng xử của Công an nhân dân và quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

5. Tham gia phong trào, hoạt động văn hóa, văn nghệ

a) Tổ chức các hội diễn nghệ thuật quần chúng tại đơn vị, địa phương; tham gia các hội diễn do Bộ Công an và ngành văn hóa địa phương tổ chức;

b) Tạo điều kiện để cán bộ, chiến sĩ hưởng ứng, tham gia các cuộc thi sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật về đề tài Công an nhân dân; tích cực hưởng ứng phong trào đọc sách trong Công an nhân dân;

c) Tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ được thưởng thức các chương trình nghệ thuật, vở diễn của Nhà hát Công an nhân dân và các đơn vị nghệ thuật chuyên

nghiệp khác; các chương trình văn nghệ do đội văn nghệ quần chúng, xung kích của Công an đơn vị, địa phương biểu diễn.

6. Tổ chức phong trào thể dục, thể thao, tập luyện võ thuật, quân sự, rèn luyện thể chất, nâng cao thể lực và khả năng sẵn sàng chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ theo quy định.

7. Xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa; đảm bảo trụ sở cơ quan, đơn vị có cảnh quan, hệ thống cây xanh, ánh sáng hợp lý, giữ gìn vệ sinh môi trường; bố trí hệ thống pa nô, áp phích, khẩu hiệu hành động phù hợp.

Điều 5. Định mức vật chất bảo đảm nhu cầu văn hóa, tinh thần và rèn luyện thể chất của cán bộ, chiến sĩ

1. Ban hành kèm theo Thông tư này các Phụ lục định mức vật chất bảo đảm nhu cầu văn hóa, tinh thần và rèn luyện thể chất của cán bộ, chiến sĩ

a) Phụ lục 1. Định mức trang cấp cho thư viện, phòng đọc, tủ sách;

b) Phụ lục 2. Định mức trang cấp báo, tạp chí;

Số lượng, loại báo, tạp chí do Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương quyết định. Cán bộ, chiến sĩ đọc báo, tạp chí tập trung, chọn loại báo, tạp chí theo nhu cầu; thời gian đọc báo, tạp chí do lãnh đạo đơn vị quy định nhưng phải đảm bảo thời gian làm việc, lịch công tác theo kế hoạch;

c) Phụ lục 3. Định mức trang trí, khánh tiết hội trường, phòng họp;

d) Phụ lục 4. Định mức trang cấp thiết bị, dụng cụ phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ;

đ) Phụ lục 5. Định mức trang cấp cho bảo tàng, nhà truyền thống, khu lưu niệm, khu di tích lịch sử;

e) Phụ lục 6. Định mức trang cấp dụng cụ phục vụ hoạt động thể dục, thể thao, rèn luyện thể chất, huấn luyện quân sự, võ thuật;

Căn cứ điều kiện ngân sách, quỹ đất và nhu cầu thực tế, Công an đơn vị, địa phương trang bị xà đơn, xà kép, hố nhảy, sân bóng đá mini, phòng tập thể thao, sân bóng chuyền, quần vợt, cầu lông, bàn bóng bàn để tổ chức hoạt động thể dục, thể thao, rèn luyện thể chất, huấn luyện quân sự, võ thuật. Dụng cụ, thiết bị, súng, đạn, công cụ hỗ trợ phục vụ huấn luyện quân sự, võ thuật được trang cấp và quản lý theo quy định của Bộ Công an.

2. Hằng năm, cán bộ, chiến sĩ được cấp 05 bút viết và 01 sổ ghi chép (loại 100 trang, mẫu sổ ghi chép do Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương quy định) phục vụ học tập chính trị.

Điều 6. Nguồn kinh phí, sử dụng kinh phí

1. Nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện bảo đảm nhu cầu văn hóa, tinh thần và rèn luyện thể chất của cán bộ, chiến sĩ được bố trí trong dự toán ngân sách chi thường xuyên Bộ Công an giao cho Công an các đơn vị, địa phương và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Hằng năm, căn cứ định mức quy định tại Thông tư này, Công an đơn vị, địa phương lập dự toán, báo cáo Bộ Công an (qua Cục Kế hoạch và tài chính); quản lý, sử dụng và thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Cục Kế hoạch và tài chính có trách nhiệm tổng hợp đề xuất kinh phí của Công an đơn vị, địa phương báo cáo lãnh đạo Bộ Công an quyết định phân bổ, thông báo cho Cục Công tác đảng và công tác chính trị, Công an đơn vị, địa phương để thực hiện.

Điều 7. Điều chỉnh mức giá

1. Trường hợp mức giá thực tế biến động tăng cao hơn so với mức giá quy định tại các Phụ lục kèm theo Thông tư này thì điều chỉnh mức giá như sau:

a) Mức giá biến động tăng cao hơn không quá 10% mức giá quy định trong các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này do Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Cục Kế hoạch và tài chính;

b) Mức giá biến động tăng từ trên 10% đến không quá 20% mức giá quy định trong các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, Công an đơn vị, địa phương báo cáo Cục Kế hoạch và tài chính thẩm định, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

2. Trường hợp mức giá thực tế biến động tăng hoặc giảm trên 20% so với mức giá quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, Cục Kế hoạch và tài chính, Cục Công tác đảng và công tác chính trị báo cáo Bộ trưởng quyết định sửa đổi mức giá ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 11 năm 2021 và thay thế Thông tư số 62/2009/TT-BCA, ngày 19 tháng 11 năm 2009 quy định nội dung hoạt động và định mức vật chất bảo đảm nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Công tác đảng và công tác chính trị có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Công an đơn vị, địa phương thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ; Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Công tác đảng và công tác chính trị) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Các đồng chí Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ (để thực hiện);
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Lưu: VT, V03, X03, H01. H.140

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Tô Lâm

PHỤ LỤC 1

Định mức trang cấp cho thư viện, phòng đọc, tủ sách

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 92 /2021/TT-BCA, ngày 12 tháng 10 năm 2021)

STT	Đối tượng	Danh mục	Định mức	Mức giá *(nghìn đồng)*
1.	Thư viện	Sách chính trị-pháp luật: tỷ lệ 40% tổng số sách	100 cán bộ, chiến sĩ/ 01 cuốn	300/cuốn
		Sách, tài liệu tham khảo về nghiệp vụ Công an: tỷ lệ 30% tổng số sách		
		Sách, tài liệu tham khảo khác: tỷ lệ 30% tổng số sách		
		Sách số/tài liệu số	TK truy cập sách số (hoặc tài liệu số)	200/đầu sách (hoặc tài liệu)
		Máy vi tính để bàn nối mạng internet	03 bộ	15.000/bộ
2.	Phòng đọc	Sách chính trị-pháp luật: tỷ lệ 40% tổng số sách	50 cán bộ, chiến sĩ/ 01 cuốn	300/cuốn
		Sách, tài liệu tham khảo về nghiệp vụ Công an: tỷ lệ 30% tổng số sách		
		Sách, tài liệu tham khảo khác: tỷ lệ 30% tổng số sách		
		Sách điện tử/ sách số	01 tài khoản (quyền truy cập)/01 người	200/đầu sách (hoặc tài liệu)
		Máy vi tính để bàn nối mạng internet	01 bộ	15.000/bộ
3.	Tủ sách	Sách chính trị-pháp luật: tỷ lệ 40% tổng số sách	01 cuốn/01 đầu sách	300/cuốn
		Sách, tài liệu tham khảo về nghiệp vụ Công an: tỷ lệ 30% tổng số sách		
		Sách, tài liệu tham khảo khác: tỷ lệ 30% tổng số sách		

PHỤ LỤC 2
Định mức trang cấp báo, tạp chí
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 92 /2021/TT-BCA, ngày 12 tháng 10 năm 2021

STT	Đối tượng	Danh mục	Định mức	Niên hạn	Mức giá *(nghìn đồng)*
1.	Lãnh đạo Bộ	Báo Nhân Dân	01 tờ/ngày		4,2/tờ
		Báo Công an nhân dân	01 tờ/ngày		5,5/tờ
		Tạp chí Công an nhân dân	01 số/kỳ phát hành		15/số
		Tạp chí chuyên ngành, chuyên đề	01 số/kỳ phát hành		15/số
		Máy vi tính (để bàn hoặc xách tay) nối mạng internet	01 bộ	05 năm	15.000/bộ
		Thuê bao internet	01 cổng/người (Dung lượng 30-60 Mbps)		300/tháng
2.	Lãnh đạo Công an cấp tỉnh, cấp cục và tương đương	Báo Nhân Dân	01 tờ/ngày		4,2/tờ
		Báo Công an nhân dân	01 tờ/ngày		5,5/tờ
		Tạp chí Công an nhân dân	01 số/kỳ phát hành		15/số
		Báo Đảng bộ địa phương nơi đơn vị đóng quân	01 tờ/ngày		5,5/tờ
		Tạp chí chuyên ngành phụ trách	01 số/kỳ phát hành		15/số
		Máy vi tính (để bàn hoặc xách tay) nối mạng internet	01 bộ	05 năm	15.000/bộ
3.	Công an cấp tỉnh, cấp cục và tương đương; học viện, trường, bệnh viện CAND	Thuê bao internet	01 cổng/đơn vị (Dung lượng 100-250 Mbps)		2.000/tháng
4.	Công an cấp huyện, cấp phòng và tương đương; trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, phân trại, phân hiệu, phân khu	Báo Nhân Dân	01 tờ/ngày		4,2/tờ
		Báo Công an nhân dân	01 tờ/ngày		5,5/tờ
		Tạp chí Công an nhân dân	01 số/kỳ phát hành		15/số
		Báo Đảng bộ địa phương nơi đơn vị đóng quân	01 tờ/ngày		5,5/tờ
		Tạp chí chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ	01 số/kỳ phát hành		15/số
		Máy vi tính để bàn nối mạng internet	01 bộ	05 năm	15.000/bộ

		Màn hình ti vi	01 chiếc	05 năm	15.000/chiếc
		Bộ thu tín hiệu truyền hình	01 bộ	05 năm	2.000/bộ
5.	Công an cấp huyện; trung đoàn (có trụ sở độc lập); trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc	Thuê bao internet	01 cổng/đơn vị (Dung lượng 80- 100 Mbps)		1.000/tháng
6.	Các đơn vị chức năng quản lý báo chí, theo dõi tuyên truyền thuộc Công an các đơn vị, địa phương	Báo Nhân Dân	01 tờ/ngày		4,2/tờ
		Báo Công an nhân dân	01 tờ/ngày		5,5/tờ
		Tạp chí Công an nhân dân	01 số/kỳ phát hành		15/số
		Báo Đảng bộ địa phương	01 tờ/ngày		5,5/tờ
		Tạp chí của các ban, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương liên quan công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền	01 số/kỳ phát hành		15/số
		Máy vi tính để bàn nối mạng internet	01 bộ	05 năm	15.000/bộ
		Màn hình ti vi	01 chiếc	05 năm	15.000/chiếc
		Bộ thu tín hiệu truyền hình	01 bộ	05 năm	2.000/bộ
7.	Các đơn vị cấp đội và tương đương (có trụ sở độc lập); Công an xã, phường, thị trấn; phân trại, phân hiệu, phân khu; tiểu đoàn, đại đội (có trụ sở độc lập)	Báo Nhân Dân	01 tờ/ngày		4,2/tờ
		Báo Công an nhân dân	01 tờ/ngày		5,5/tờ
		Báo Đảng bộ địa phương	01 tờ/ngày		5,5/tờ
		Máy vi tính để bàn nối mạng internet	01 bộ	05 năm	15.000/bộ
		Màn hình ti vi	01 chiếc	05 năm	15.000/chiếc
		Bộ thu tín hiệu truyền hình	01 bộ	05 năm	2.000/bộ
		Thuê bao internet	01 cổng/đơn vị (Dung lượng 60-80 Mbps)		300/tháng

PHỤ LỤC 3

Định mức trang trí khánh tiết, hội trường, phòng họp

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 92 /2021/TT-BCA, ngày 12 tháng 10 năm 2021

STT	Đối tượng	Danh mục	Định mức	Niên hạn	Mức giá *(nghìn đồng)*
1.	Hội trường trụ sở cơ quan Bộ; Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các đơn vị trực thuộc Bộ (có trụ sở độc lập); học viện, trường CAND	Tượng Bác sơn nhũ đồng, bục gỗ, hoa trang trí	01 bộ	05 năm	8.500/bộ
		Phù điêu Công an hiệu (chất liệu đồng)	01 bộ	08 năm	4.500/chiếc
		Ảnh C.Mác, Lê nin	01 bộ	05 năm	1.400/bộ
		Cờ Tổ quốc, cờ Đảng (trong nhà)	02 lá/mỗi loại	01 năm	100/lá
		Cờ Tổ quốc, cờ Đảng (ngoài trời)	04 lá/mỗi loại	01 năm	100/lá
		Khẩu hiệu Đảng Cộng sản Việt Nam	01 bộ	05 năm	4.000/chiếc
		Băng khẩu hiệu	10 chiếc	01 năm	250/m2
		Bảng điện tử (nội dung chương trình)	01 bộ	05 năm	11.000/m2
		Bảng trích 6 điều Bác Hồ dạy CAND và bảng trích văn kiện Đại hội Đảng	01 chiếc/mỗi loại	05 năm	250/m2
		Bục phát biểu	01 bộ	05 năm	3.500/chiếc
		Phông nền trang trí	01 bộ	05 năm	240/m2
		Phông, rèm sân khấu	01 bộ	05 năm	200/m2
		Dàn âm thanh biểu diễn văn nghệ	01 bộ	05 năm	200.000/bộ
		Dàn ánh sáng biểu diễn văn nghệ	01 bộ	05 năm	50.000/bộ
2.	Hội trường của các đơn vị trực thuộc Bộ (không thuộc đơn vị nêu tại Điểm 1, Phụ lục này); đơn vị cấp phòng và tương đương (có trụ sở độc lập); Công an cấp huyện; bệnh viện; trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; phân trại, phân hiệu, phân khu (có trụ sở độc lập cách xa trụ sở	Tượng Bác sơn nhũ đồng, bục gỗ, hoa trang trí	01 bộ	05 năm	6.500/bộ
		Phù điêu Công an hiệu (chất liệu đồng)	01 bộ	08 năm	3.500/chiếc
		Ảnh C.Mác, Lê nin	01 bộ	05 năm	1.400/bộ
		Cờ Tổ quốc, cờ Đảng (trong nhà)	04 lá/mỗi loại	01 năm	100/lá
		Cờ Tổ quốc, cờ Đảng (ngoài trời)	04 lá/mỗi loại	01 năm	100/lá
		Khẩu hiệu Đảng Cộng sản Việt Nam	01 bộ	05 năm	3.500/chiếc
		Băng khẩu hiệu	10 chiếc	01 năm	250/m2
		Bảng trích 6 điều Bác Hồ dạy và bảng trích văn kiện Đại hội Đảng	01 chiếc/mỗi loại	05 năm	250/m2
		Bục phát biểu	01 bộ	05 năm	3.500/chiếc
		Bảng nội dung chương trình	01 bộ	01 năm	250/m2
		Phông nền trang trí	01 bộ	05 năm	240/m2

	của đơn vị cấp trên trực tiếp)	Dàn âm thanh biểu diễn văn nghệ	01 bộ	05 năm	150.000/bộ
		Dàn ánh sáng biểu diễn văn nghệ	01 bộ	05 năm	30.000/bộ
3.	Phòng họp của đơn vị cấp phòng và tương đương (không thuộc quy định nêu tại Điểm 2 Phụ lục này); phân trại, phân hiệu, phân khu (không thuộc quy định nêu tại Điểm 2, Phụ lục này); tiểu đoàn; khoa, phòng, bộ môn; Công an xã, phường, thị trấn và tương đương (có trụ sở độc lập); đại đội (có trụ sở độc lập); nơi sinh hoạt chung của các lớp (B)	Tượng Bác sơn nhũ đồng, bục gỗ, hoa trang trí	01 bộ	05 năm	6.500/bộ
		Phù điêu Công an hiệu (chất liệu đồng)	01 bộ	08 năm	3.500/chiếc
		Ảnh C.Mác, Lê nin	01 bộ	05 năm	1.400/bộ
		Cờ Tổ quốc, cờ Đảng (trong nhà)	02 lá/mỗi loại	01 năm	100/lá
		Cờ Tổ quốc, cờ Đảng (ngoài trời)	04 lá/mỗi loại	01 năm	100/lá
		Khẩu hiệu Đảng Cộng sản Việt Nam	01 bộ	05 năm	3.000/chiếc
		Bảng trích 6 điều Bác Hồ dạy	01 chiếc	05 năm	250/m2
		Bục phát biểu	01 bộ	05 năm	3.500/chiếc
		Phông nền trang trí	01 bộ	05 năm	240/m2
		Bảng nội dung chương trình	01 bộ	01 năm	250/m2

PHỤ LỤC 4

Định mức trang cấp thiết bị, dụng cụ phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 92 /2021/TT-BCA, ngày 12 tháng 10 năm 2021

STT	Đối tượng	Danh mục	Định mức	Niên hạn	Mức giá *(nghìn đồng)*
1.	Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động; Bộ Tư lệnh Cảnh vệ; Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng; học viện, trường CAND	Đàn Organ điện tử	01 chiếc	05 năm	25.000/chiếc
		Máy chiếu màn hình 180 inches	01 bộ	05 năm	30.000/bộ
		Máy ảnh kỹ thuật số	01 chiếc	05 năm	13.500/chiếc
		Máy quay phim cầm tay	01 chiếc	05 năm	20.000/chiếc
		Máy vi tính xách tay	01 chiếc	05 năm	15.000/chiếc
		Máy phát điện	01 bộ	08 năm	150.000/chiếc
2.	Các đơn vị trực thuộc Bộ (trừ các đơn vị nêu tại Điểm 1 Phụ lục này); bệnh viện; Công an cấp huyện; trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, trung đoàn; tiểu đoàn, phân trại, phân khu, phân hiệu (có trụ sở độc lập)	Tăng âm, loa thùng	01 bộ	05 năm	15.000/bộ
		Máy chiếu màn hình 120 inches	01 bộ	05 năm	27.000/bộ
		Máy ảnh kỹ thuật số	01 chiếc	05 năm	13.500/chiếc
		Máy quay phim cầm tay	01 chiếc	05 năm	20.000/chiếc
		Máy vi tính xách tay	01 chiếc	05 năm	15.000/chiếc
3.	Công an các huyện biên giới, hải đảo	Bổ sung 01 máy phát điện	01 chiếc	08 năm	150.000/chiếc
4.	Các đơn vị cấp phòng; Công an xã, phường, thị trấn; cấp đội và tương đương (có trụ sở độc lập)	Tăng âm, loa thùng	01 bộ	05 năm	15.000/bộ
		Cờ tướng	04 bộ	01 năm	100/bộ
		Cờ vua	04 bộ	01 năm	100/bộ
5.	Đại đội; lớp học tập trung (B)	Ghi ta gỗ	04 chiếc	01 năm	1.500/chiếc
		Dây ghi ta	12 bộ	01 năm	150/bộ
		Cờ tướng	04 bộ	01 năm	100/bộ
		Cờ vua	04 bộ	01 năm	100/bộ

PHỤ LỤC 5

Định mức trang cấp cho bảo tàng, nhà truyền thống, khu di tích, khu lưu niệm

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 92 /2021/TT-BCA, ngày 12 tháng 10 năm 2021)

STT	Đối tượng	Danh mục	Định mức	Niên hạn	Mức giá *(nghìn đồng)*
1.	- Bảo tàng Công an nhân dân - Bảo tàng, Nhà truyền thống, Khu di tích, Khu lưu niệm trực thuộc hoặc do Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý	Tượng Bác sơn nhũ đồng, bục gỗ, hoa trang trí	01 bộ	05 năm	6.500/bộ
		Ảnh C.Mác, Lê nin	01 bộ	05 năm	1.400/bộ
		Cờ Tổ quốc, cờ Đảng (trong nhà)	02 lá/mỗi loại	01 năm	100/lá
		Cờ Tổ quốc, cờ Đảng (ngoài trời)	04 lá/mỗi loại	01 năm	100/lá
		Cờ đuôi nheo	20 lá	01 năm	100/lá
		Bích chương, khẩu hiệu sự kiện	01 tấm/ mỗi loại	01 năm	350/m2
		Bảng nội dung chương trình	01 chiếc	01 năm	250/m2
		Màn hình tivi	01 chiếc	05 năm	15.000/chiếc
		Máy phát điện (phục vụ trưng bày lưu động)	01 bộ	08 năm	7.500/chiếc
		Máy chiếu màn hình 120 inches	01 bộ	05 năm	27.000/bộ
		Dàn âm thanh	01 bộ	05 năm	15.000/bộ
		Loa thuyết minh	03 chiếc	05 năm	1.250/chiếc
		Tủ bảo quản hiện vật	02 chiếc	08 năm	15.000/chiếc
		Máy ảnh kỹ thuật số	01 chiếc	05 năm	13.500/chiếc
		Máy ghi âm	01 chiếc	05 năm	5.500/chiếc
		Sổ ghi cảm tưởng, bút	01 sổ, 05 bút	01 năm	600/sổ
2.	Nhà truyền thống của Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động	Tượng Bác sơn nhũ đồng, bục gỗ, hoa trang trí	01 bộ	05 năm	6.500/bộ
		Ảnh C.Mác, Lê nin	01 bộ	05 năm	1.400/bộ
		Cờ Tổ quốc, cờ Đảng (trong nhà)	02 lá/mỗi loại	01 năm	100/lá
		Cờ Tổ quốc, cờ Đảng (ngoài trời)	04 lá/mỗi loại	01 năm	100/lá
		Băng khẩu hiệu	01 tấm	01 năm	250/m2
		Bảng nội dung chương trình	01 chiếc	01 năm	250/m2
		Màn hình tivi	01 chiếc	05 năm	15.000/chiếc
		Máy chiếu màn hình 120 inches	01 bộ	05 năm	27.000/bộ
		Loa thuyết minh	01 bộ	05 năm	1.250/chiếc
		Tủ bảo quản hiện vật	01 chiếc	08 năm	15.000/chiếc
		Sổ ghi cảm tưởng, bút viết	01 sổ, 05 bút	01 năm	600/sổ
3.	Phòng truyền thống của các đơn vị trực thuộc Bộ (không thuộc đơn vị nêu tại Điểm 1, Phụ lục này); Công an cấp huyện; trung đoàn, trại giam,	Tượng Bác sơn nhũ đồng, bục gỗ, hoa trang trí	01 bộ	05 năm	6.500/bộ
		Ảnh C.Mác, Lê nin	01 bộ	05 năm	1.400/bộ
		Cờ Tổ quốc, cờ Đảng (trong nhà)	02 lá/mỗi loại	01 năm	100/lá
		Băng khẩu hiệu	01 tấm	01 năm	250/m2
		Bảng nội dung chương trình	01 tấm	01 năm	250/m2

	trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc	Màn hình tivi	01 chiếc	05 năm	15.000/chiếc
		Máy chiếu màn hình 120 inches	01 bộ	05 năm	27.000/bộ
		Sổ ghi cảm tưởng, bút viết	01 sổ, 05 bút	01 năm	600/sổ

PHỤ LỤC 6

Định mức trang cấp dụng cụ phục vụ hoạt động thể dục, thể thao, rèn luyện thể chất, huấn luyện quân sự, võ thuật

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 92 /2021/TT-BCA, ngày 12 tháng 10 năm 2021

STT	Đối tượng	Danh mục	Định mức	Niên hạn	Mức giá *(nghìn đồng)*
1.	- Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động; Bộ Tư lệnh Cảnh vệ; Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng; trung đoàn (có trụ sở độc lập cách xa trụ sở đơn vị cấp trên trực tiếp); học viện, trường CAND. - Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao Công an nhân dân (phục vụ cán bộ, chiến sĩ các đơn vị trực thuộc Bộ chưa được quy định tại Phụ lục này)	Lưới quần vợt	02 bộ	01 năm	3.000/bộ
		Lưới bóng đá	04 bộ	01 năm	400/bộ
		Lưới bóng chuyền	02 bộ	01 năm	1.100/bộ
		Lưới cầu lông	04 bộ	01 năm	300/bộ
		Lưới bóng bàn	04 bộ	01 năm	250/bộ
		Bàn bóng bàn	04 bộ	01 năm	6.000/bộ
		Bóng đá	04 quả	01 năm	1.000/quả
		Bóng chuyền	04 quả	01 năm	650/quả
		Bóng bàn	20 hộp	01 năm	150/hộp
		Bóng quần vợt	04 thùng	01 năm	120/hộp
		Cầu lông	30 hộp	01 năm	210/hộp
		Xà đơn	02 bộ	10 năm	2.500/bộ
		Xà kép	02 bộ	10 năm	5.200/bộ
		Tạ gang	05 bộ	10 năm	30/kg
		Thảm võ thuật	01 bộ	01 năm	1.200/m2
		Bao cát	05 chiếc	01 năm	600/chiếc
		Găng tay võ thuật	10 đôi	01 năm	400/đôi
		Giáp võ thuật	10 bộ	01 năm	2.000/bộ
		Đạn các loại	Theo quy định của Thông tư số 27/2020/TT-BCA		
2.	Đơn vị trực thuộc Bộ (có trụ sở độc lập, không thuộc các đơn vị nêu tại Điểm 1, Phụ lục này); Công an cấp huyện; bệnh viện; trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; trung đoàn (có trụ sở độc lập không thuộc trường hợp quy định tại Điểm 1, Phụ lục này); tiểu đoàn, phân trại, phân khu, phân hiệu (có trụ sở độc lập cách xa trụ sở của đơn vị cấp trên trực tiếp)	Lưới bóng đá	01 bộ	01 năm	400/bộ
		Lưới bóng chuyền	01 bộ	01 năm	1.100/bộ
		Lưới cầu lông	02 bộ	01 năm	300/bộ
		Lưới bóng bàn	02 bộ	01 năm	250/bộ
		Bàn bóng bàn	02 bộ	02 năm	6.000/bộ
		Bóng đá	04 quả	01 năm	1.000/quả
		Bóng chuyền	02 quả	01 năm	650/quả
		Bóng bàn	10 hộp	01 năm	150/hộp
		Cầu lông	15 hộp	01 năm	210/hộp
		Xà đơn	01 bộ	10 năm	2.500/bộ
		Xà kép	01 bộ	10 năm	5.200/bộ
		Tạ gang	05 bộ	10 năm	30/kg
3.	Công an xã, phường, thị trấn; cấp đội và tương đương (có trụ sở độc lập)	Lưới cầu lông	01 bộ	01 năm	300/bộ
		Vợt cầu lông	01 đôi	01 năm	2.000/đôi
		Cầu lông	05 hộp	01 năm	210/hộp

		Lưới bóng bàn	01 bộ	02 năm	250/bộ
		Bàn bóng bàn	01 bộ	05 năm	6.000/bộ
		Vợt bóng bàn	01 đôi	01 năm	1.500/đôi
		Bóng bàn	05 hộp	01 năm	150/hộp
		Tạ gang	02 bộ	10 năm	30/kg
4.	Đơn vị cấp phòng (không có cấp đội); cấp đội (không thuộc đơn vị nêu tại Mục 3, Phụ lục này); đại đội; lớp học tập trung (B)	Vợt cầu lông	01 đôi	01 năm	2.000/đôi
		Cầu lông	05 hộp	01 năm	210/hộp
		Vợt bóng bàn	01 đôi	01 năm	1.500/đôi
		Bóng bàn	05 hộp	01 năm	150/hộp